

57. Phường Đồng Xoài

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
1	Đường Quốc lộ 14	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	800	640	380	39
2	Đường Quốc lộ 14	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	800	640	380	39
3	Đường Quốc lộ 14	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	530	420	250	39
4	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	530	420	250	39
5	Đường Phan Bội Châu	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	430	340	200	39
6	Đường Phan Chu Trinh	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	430	340	200	39
7	Đường Trần Hữu Độ	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	430	340	200	39
8	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Quốc lộ 14	Đường Tôn Đức Thắng	430	340	200	39
9	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Vành đai phía Nam	430	340	200	39
10	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường Quốc lộ 14	Đường số 37	430	340	200	39
11	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường số 37	Đường Tôn Đức Thắng	430	340	200	39
12	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Phan Bội Châu	Đường số 32 (N7)	430	340	200	39
13	Đường Trần Huy Liệu	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	430	340	200	39
14	Đường Trần Xuân Soạn	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	430	340	200	39
15	Đường Phan Văn Trị	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	430	340	200	39
16	Đường Bùi Viện	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	430	340	200	39
17	Đường Ngô Đức Kế	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	430	340	200	39
18	Đặng Trần Côn	Đường Phan Bội Châu	Đường Phạm Ngọc Thạch	430	340	200	39
19	Đường Nam Cao	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường Hải Thượng Lãn Ông	430	340	200	39
20	Đường số 37	Đường Hải Thượng Lãn Ông	Đường số 32 (N7)	430	340	200	39



TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
21	Đường Dương Khuê	Đường Nam Cao	Cuối đường	430	340	200	39
22	Đường Trần Hữu Độ nối dài (giáp trường chuyên Quang Trung)	Đường Quốc lộ 14	Hết đường	430	340	200	39
23	Đường nhựa ranh giữa phường Tiến Thành và phường Tân Phú (cũ)	Cầu Suối Cốc	Ngã ba đường Trần Hưng Đạo - phường Tân Phú (cũ)	430	340	200	39
24	Đường nhựa Tiến Thành - Tiến Hưng	Đường N6 khu dân cư Quang Minh Tiến	Giáp ranh xã Tiến Hưng (cũ)	430	340	200	39
25	Đường vào Trạm xá K23	Đường Quốc lộ 14	Đường vào nhà văn hóa ấp 2 (phía đối diện vuông góc chiếu sang)	330	260	155	39
26	Đường vào Trạm xá K23	Đường vào nhà văn hóa ấp 2	Cầu Quận 3	330	260	155	39
27	Đường bên hông Trường Quân sự địa phương ấp 6 (Đường vào Bung Sê)	Đường Quốc lộ 14	Cầu Bung Sê	330	260	155	39
28	Đường bên hông Trường Quân Sự địa phương ấp 6 (Đường vào Bung Sê)	Cầu Bung Sê	Giáp ranh xã Thuận Lợi	330	260	155	39
29	Đường nhựa Việt Úc	Đường Quốc lộ 14	Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 7 (phía đối diện vuông góc chiếu sang)	330	260	155	39
30	Đường nhựa Việt Úc	Giáp ranh đất nhà văn hóa ấp 7	Cuối đường	330	260	155	39
31	Đường vào Trung tâm Khuyến Nông	Đường Quốc lộ 14	Cổng Khu Nông Nghiệp Công Nghệ Cao	330	260	155	39
32	Đường trục chính khu công nghiệp Đồng Xoài I, các tuyến đường trong khu công nghiệp đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng chưa được quy định trong phụ lục Bảng giá đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Toàn tuyến		330	260	155	39
33	Các tuyến đường trong Khu công nghiệp Đồng Xoài I chưa đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng chưa	Toàn tuyến		330	260	155	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
	được quy định trong phụ lục Bảng giá đất các khu công nghiệp, cụm công nghiệp						
34	Khu quy hoạch chợ Tân Thành	Đường D1, N1		330	260	155	39
35	Khu quy hoạch chợ Tân Thành	Các tuyến đường quy hoạch còn lại trong khu quy hoạch chợ Tân Thành		330	260	155	39
36	Đường quy hoạch số 39 (đoạn đường chưa được đầu tư thâm nhựa)	Giáp ranh phường Tiến Thành (cũ)	Đường vành đai 2	330	260	155	39
37	Đường quy hoạch số 21 (đoạn đường chưa được đầu tư thâm nhựa)	Đoạn 1 từ ranh phường Tiến Thành (cũ)	Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	330	260	155	39
38	Đường QH số 41 (đoạn đường chưa được đầu tư thâm nhựa, đổ bê tông)	Đường QH số 31	Ranh phường Bình Phước	330	260	155	39
39	Đường nối vòng quanh hồ Phước Hòa với Khu công nghiệp Đồng Xoài I (đường QH số 31 chưa được đầu tư thâm nhựa, đổ bê tông)	Đường VĐ1	Đường VĐ 2	330	260	155	39
40	Đường QH D5 (đoạn đường chưa được đầu tư thâm nhựa, đổ bê tông)	QL 14	Đường QH số 39	330	260	155	39
41	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39
42	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	430	340	200	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
43	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	330	260	155	39
44	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	330	260	155	39
45	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39
46	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	430	340	200	39
47	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	330	260	155	39
48	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	330	260	155	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
	trở lên đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng						
49	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39
50	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	430	340	200	39
51	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	330	260	155	39
52	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	330	260	155	39
53	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
	nhựa, bê tông xi măng						
54	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	430	340	200	39
55	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	330	260	155	39
56	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường từ 4m trở lên chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	330	260	155	39
49	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39
50	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	430	340	200	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
	đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng						
57	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39
58	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	430	340	200	39
59	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuần Trang)	330	260	155	39
60	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu đến 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuần Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	330	260	155	39
61	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Giáp ranh phường Bình Phước	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	430	340	200	39
62	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường	Hết đoạn có giải phân cách cứng (thửa đất số 61 và	Hèm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện	430	340	200	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
	Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	thửa đất số 19 tờ bản đồ số 47)	(thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)				
63	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hẻm vào trường Tiểu học Tân Thành và phía đối diện (thửa đất số 64, tờ bản đồ số 75)	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	330	260	155	39
64	Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra đường Quốc lộ 14 từ HLLG vào sâu trên 500m có bề rộng mặt đường dưới 4m chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng	Hết ranh phía Tây Ủy ban nhân dân xã Tân Thành cũ (phía đối diện đường vào khu dân cư Tuấn Trang)	Giáp ranh xã Nha Bích	330	260	155	39
65	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Quốc lộ 14	430	340	200	39
66	Đường Vành đai phía Nam (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	430	340	200	39
67	Đường quy hoạch số 34 (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Bình Phước	430	340	200	39
68	Đường quy hoạch số 35 (đoạn đường đã được đầu tư thảm nhựa)	Đường Vành đai phía Nam	Giáp ranh phường Bình Phước	430	340	200	39
69	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Quốc lộ 14	430	340	200	39
70	Đường Vành đai phía Nam (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Giáp ranh phường Bình Phước	Đường Vành đai 2 (Chưa thông tuyến)	430	340	200	39
71	Đường quy hoạch số 34 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đường Tôn Đức Thắng	Giáp ranh phường Bình Phước	430	340	200	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
72	Đường quy hoạch số 35 (đoạn đường chưa được đầu tư thảm nhựa)	Đường Vành đai phía Nam	Giáp ranh phường Bình Phước	430	340	200	39
	Khu vực tờ bản đồ từ số 1 đến số 51 (Bản đồ địa chính phường Đồng Xoài)						
73	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		370	295	175	39
74	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		370	295	175	39
75	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		370	295	175	39
76	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		370	295	175	39
77	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		370	295	175	39
78	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề	Toàn tuyến		370	295	175	39

TT	Tên đường giao thông	Đoạn đường		Giá đất trồng cây lâu năm	Giá đất trồng cây hằng năm	Giá đất nuôi trồng thủy sản	Giá đất rừng sản xuất
		Điểm đầu	Điểm cuối				
	rộng mặt đường dưới 4m						
	Khu vực các tờ bản đồ còn lại (Bản đồ địa chính phường Đồng Xoài)						
79	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		280	220	130	39
80	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 7m trở lên	Toàn tuyến		280	220	130	39
81	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		280	220	130	39
82	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường từ 4m đến dưới 7m	Toàn tuyến		280	220	130	39
83	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường đã được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		280	220	130	39
84	Các tuyến đường giao thông còn lại trên địa bàn phường chưa được đầu tư mặt đường nhựa, bê tông xi măng có bề rộng mặt đường dưới 4m	Toàn tuyến		280	220	130	39